UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52 /2014/QĐ-UBND	*Đà Lạt, ngày 29 tháng 10 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng phí vào cổng tham quan tại các điểm tham quan, các danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC và Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 101/2014/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc quy định danh mục, mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Sở Tài chính Lâm Đồng tại Tờ trình số 2756/TTr-STC ngày 16 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng phí vào cổng tham quan tại các điểm tham quan, các danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức thu nộp, chế độ quản lý sử dụng phí vào cổng tham quan tại Khu du lịch Thung lũng Tình Yêu, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

2. Quyết định số 60/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức thu nộp, chế độ quản lý sử dụng phí vào cổng tham quan tại Vườn hoa thành phố Đà Lạt;

3. Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức thu nộp, chế độ quản lý sử dụng phí vào cổng tham quan tại Khu du lịch Prenn, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

4. Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức thu nộp, chế độ quản lý sử dụng phí vào cổng tham quan tại Khu du lịch thác Cam Ly, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

5. Quyết định số 54/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức thu nộp, chế độ quản lý sử dụng phí vào cổng tham quan tại Khu du lịch hồ Than Thở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

6. Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức thu nộp, chế độ quản lý sử dụng phí vào cổng tham quan tại Vườn Quốc gia Bi Doup - Núi Bà, tỉnh Lâm Đồng;

7. Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức thu nộp, chế độ quản lý sử dụng phí vào cổng tham quan tại Khu du lịch thác Pongour, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;

8. Quyết định số 24/2009/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức thu nộp, chế độ quản lý sử dụng phí vào cổng tham quan tại Khu du lịch thác Đatanla, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

9. Quyết định số 27/2009/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức thu nộp, chế độ quản lý sử dụng phí vào cổng tham quan tại Khu du lịch Langbiang – Lạc Dương - Lâm Đồng;

10. Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức thu nộp, chế độ quản lý sử dụng phí vào cổng tham quan Bảo tàng động vật Tây Nguyên, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

11. Quyết định số 90/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức thu nộp, chế độ quản lý sử dụng phí vào cổng tham quan tại Khu di tích Dinh III (Dinh Bảo Đại) thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

12. Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức thu nộp, chế độ quản lý sử dụng phí vào cổng tham quan tại Biệt điện Trần Lệ Xuân, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Văn hoá Thể thao và Du lịch; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Đức Trọng, Lạc Dương và thành phố Đà Lạt; Giám đốc các Công ty: Cổ phần Thành Ngọc - Thung lũng Tình Yêu, Cổ phần du lịch Lâm Đồng, Cổ phần dịch vụ du lịch Đà Lạt, TNHH Thùy Dương, TNHH du lịch Đất Nam, TNHH MTV Dịch vụ đô thị thành phố Đà Lạt; Giám đốc: Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, Viện nghiên cứu khoa học Tây Nguyên, Trung tâm lưu trữ Quốc Gia IV; Chủ nhiệm Nhà khách Văn phòng Tỉnh ủy Lâm Đồng; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./-

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Tiến

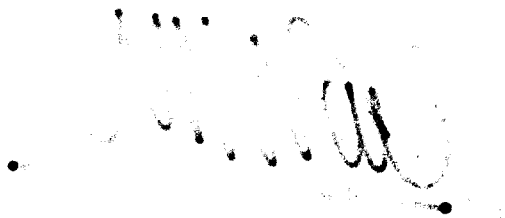

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng phí vào cổng tham quan tại các điểm tham quan, các danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2014/QĐ-UBND ngày 29 /10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Đối tượng nộp phí: Người có nhu cầu tham quan tại các điểm tham quan, các danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phải nộp phí vào cổng tham quan.

2. Cơ quan thu phí: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quản lý, kinh doanh các điểm tham quan, các danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

3. Mức thu phí: Áp dụng thống nhất không phân biệt khách tham quan là người Việt Nam hay người nước ngoài.

Số TT	Địa điểm tham quan	Mức thu (đồng/lần/người)		Đơn vị thu phí
		Người lớn	Trẻ em (cao dưới 1,2 mét)	
1	Khu du lịch Thung lũng Tình Yêu, thành phố Đà Lạt	30.000	15.000	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thành Ngọc - Thung lũng Tình Yêu
2	Vườn hoa Thành phố Đà Lạt	30.000	15.000	Công ty TNHH MTV dịch vụ đô thị thành phố Đà Lạt
3	Khu du lịch thác Prenn, thành phố Đà Lạt	30.000	15.000	Công ty Cổ phần dịch vụ du lịch Đà Lạt
4	Khu du lịch thác Cam Ly, thành phố Đà Lạt	20.000	10.000	Công ty Cổ phần dịch vụ du lịch Đà Lạt
5	Khu du lịch hồ Than Thở, thành phố Đà Lạt	20.000	10.000	Công ty TNHH Thùy Dương
6	Khu du lịch thác Đatanla, thành phố Đà Lạt	20.000	10.000	Công ty Cổ phần du lịch Lâm Đồng
7	Khu du lịch Langbiang, huyện Lạc Dương	20.000	10.000	Công ty Cổ phần du lịch Lâm Đồng

8	Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà, huyện Lạc Dương	20.000	10.000	Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà
9	Khu du lịch thác Pongour, huyện Đức Trọng	10.000	5.000	Công ty TNHH Du lịch Đất Nam
10	Khu du lịch Bảo tảng Động vật Tây Nguyên, thành phố Đà Lạt	15.000	Không thu	Viện nghiên cứu khoa học Tây Nguyên
11	Khu di tích Dinh III (Dinh Bảo Đại), thành phố Đà Lạt	15.000	Không thu	Nhà khách Văn phòng Tỉnh ủy
12	Khu trưng bày tài liệu lưu trữ quốc gia tại Biệt điện Trần Lệ Xuân, thành phố Đà Lạt	15.000	Không thu	Trung tâm lưu trữ Quốc gia IV

Ngoài mức thu phí vào cổng tham quan trên đây các đơn vị không được thu thêm tiền của du khách khi quay phim, chụp ảnh trong điểm tham quan dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Miễn, giảm phí vào cổng tham quan:

a) Miễn phí tham quan quy định tại Mục 3 trên đây đối với người khuyết tật đặc biệt theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

b) Giảm 50% mức phí tham quan quy định tại Mục 3 trên đây đối với:

- Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

- Người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên;

Trường hợp một người người thuộc diện hưởng cả hai hoặc ba chính sách ưu đãi nêu tại điểm b, mục 4 trên đây thì cũng chỉ giảm 50% phí tham quan.

5. Quản lý và sử dụng:

a) Đối với đơn vị thu phí thuộc cơ quan nhà nước:

Được để lại 25% trên tổng số tiền phí thu được để chi cho công tác tổ chức thu phí. Số còn lại 75% nộp toàn bộ vào ngân sách Nhà nước.

b) Đối với các tổ chức kinh doanh:

Các mức thu phí quy định tại Mục 3 trên đây đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng phải nộp; các tổ chức kinh doanh có trách nhiệm nộp thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập doanh nghiệp theo Luật Thuế.

c) Việc sử dụng các khoản chi phí để thực hiện công tác thu phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

6. Biên lai, chứng từ thu phí thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính (do ngành thuế phát hành) và hướng dẫn của Cục Thuế Lâm Đồng.

7. Cục Thuế, Sở Tài chính tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh doanh các điểm tham quan thực hiện việc in ấn, phát hành vé vào cổng, thu nộp, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số tiền thu được theo đúng quy định./-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Tiến